

Số: 17/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy
của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XI ngày 07/9/2019 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 92%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa Sư phạm Lý-Hóa-Sinh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp. *nl*

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. Đinh Văn Toàn

Phụ lục 1.

**Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo
ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp**
(Kèm theo Nghị quyết số: *AT/NQ-HĐKĐCL* ngày *09* tháng 9 năm 2019
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,60	3	60	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3				
		Tiêu chí 7.4	4							
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	3				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100	
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4				
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4							
		Tiêu chí 8.3	4							
		Tiêu chí 8.4	4							
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	5				
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100	
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 9.1	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.2	4				
		Tiêu chí 9.3	4							
		Tiêu chí 9.4	4							
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33	
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	3				
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.2	4				
		Tiêu chí 10.3	4							
		Tiêu chí 10.4	4							
		Tiêu chí 10.5	4							
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100	Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100	
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	4				
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4				
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 11.4	4							
		Tiêu chí 11.5	4							
Tiêu chuẩn 6		4,57	7	100						
Tiêu chí 6.1	4									
Tiêu chí 6.2	5									
Tiêu chí 6.3	4									
Tiêu chí 6.4	4									
Tiêu chí 6.5	5									
Tiêu chí 6.6	5									
Tiêu chí 6.7	5									
Đánh giá chung CTĐT					Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
					46			92%		

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp (Kèm theo Nghị quyết số: *M* /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2014-2018 cho thấy, Chương trình có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của Nhà trường. Chuẩn đầu ra nhìn chung đã phản ánh được mục tiêu của CTĐT. Bản mô tả CTĐT được xây dựng có đầy đủ thông tin, được rà soát điều chỉnh và công bố công khai. Cấu trúc của chương trình dạy học được thiết kế và phân bổ khá logic, có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức; nội dung có tính cập nhật, có đóng góp cụ thể vào đạt chuẩn đầu ra. Các hoạt động dạy và học được thiết kế khá đa dạng, phù hợp, đã bước đầu chú trọng đến các nội dung tự học nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Hình thức đánh giá kết quả học tập của người học khá đa dạng, được triển khai thực hiện khá nghiêm túc, có cơ chế phản hồi kịp thời cho người học để cải thiện. Công tác phát triển đội ngũ giảng viên được chú trọng; đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có nhiều công bố khoa học; kết quả thực hiện nhiệm vụ được quản lý, giám sát và đánh giá theo quy trình và tiêu chí khá chặt chẽ. Chính sách tuyển sinh phù hợp với quy định và đặc thù khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long; hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập và vận hành khá hiệu quả. Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập, thực hành, thư viện và nguồn học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu; môi trường cảnh quan, quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, an ninh an toàn được đảm bảo. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập, kết quả khảo sát được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng. Kết quả đầu ra được xác lập và giám sát; cơ sở dữ liệu cơ bản được thu thập, phân tích phục vụ cho cải tiến chất lượng. Tỷ lệ người học của CTĐT có việc làm khá cao và nhận được sự hài lòng của các bên liên quan.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường/Khoa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần hoàn thiện văn bản quy định về xây dựng và điều chỉnh CTĐT; tiếp tục tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan một cách hệ thống để hoàn thiện mục tiêu của CTĐT phù hợp với Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Luật Giáo dục đại học, có tính đến đặc thù của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; rà soát lại chuẩn đầu ra, diễn đạt chuẩn xác bằng các động từ phù hợp, đảm bảo đo lường được, thể hiện đầy đủ các mức năng lực theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, lưu ý đến các chuẩn phẩm chất đạo đức, năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng chuyển đổi nghề nghiệp và học tập suốt đời của người học. Đồng thời, tăng cường các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra tới các bên liên quan, đặc biệt là người học và giảng viên để họ có thể tích cực, chủ động chuyển tải vào các hành động cụ thể.

(2) Cần hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, bổ sung nội dung đối sánh và tham chiếu các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước, tiến độ triển khai các học phần để sinh viên và các bên liên quan khác hiểu rõ, thực hiện và giám sát; rà soát tổng thể hệ thống đề cương chi tiết các học phần, lưu

ý điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần sao cho giản lược, dễ nắm bắt; theo cấp độ thống nhất, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra. Đồng thời, tăng cường công tác giới thiệu, truyền thông về Bản mô tả CTĐT tới các bên liên quan để nắm bắt, sử dụng.

(3) Cần tăng cường năng lực phát triển chương trình dạy học cho các cán bộ, giảng viên và tham khảo ý kiến của các bên liên quan để nghiên cứu điều chỉnh chương trình dạy học theo hướng tích hợp các học phần, tăng số giờ tín chỉ tự chọn để phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; xem xét tích hợp các kỹ năng giáo dục 4.0 và kỹ năng học tập suốt đời. Cần thiết kể các nội dung chương trình theo hướng tâm đại học dạy phổ thông; xác định tổ hợp phương pháp dạy học phù hợp để mỗi học phần đều phải góp phần rèn luyện kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên; lồng ghép kiến thức thực hành nghiệp vụ sư phạm vào trong các học phần chuyên ngành.

(4) Cần lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan để xây dựng và tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục của Trường làm cơ sở xây dựng triết lý của CTĐT; có biện pháp hữu hiệu để phổ biến và chuyển tải triết lý giáo dục vào cấu trúc, nội dung chương trình dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đa dạng các hình thức giảng dạy; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, cân đối tỉ lệ thuyết trình với các hoạt động dạy học khác, chú trọng lồng ghép phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Đồng thời, quan tâm đến việc phát triển tầm nhìn và tăng cường các hoạt động thực hành, thực tế, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa...

(5) Cần hoàn thiện quy trình đánh giá kết quả học tập của người học, xây dựng tiêu chí đánh giá (rubrics) cụ thể đối với từng học phần, liên kết giữa đánh giá-dạy-học hướng đến đạt chuẩn đầu ra; tiếp tục hoàn thiện ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và tự luận; thực hiện phân tích, đánh giá đề thi, câu hỏi thi thường xuyên thông qua việc phân tích kết quả thi, phương pháp chuyên gia ...; cải tiến công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên để tăng cường tính phân loại, công bằng và khách quan. Đồng thời, thường xuyên tăng cường năng lực cho giảng viên về công tác đo lường đánh giá, kỹ năng xây dựng đề thi, sử dụng hiệu quả các công cụ đánh giá.

(6) Cần thường xuyên khảo sát, phân tích dự báo nhu cầu về nguồn nhân lực giáo viên dạy Hóa học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long làm cơ sở xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển đội ngũ cho CTĐT, lưu ý đến yêu cầu đặc thù ngành sư phạm; có yêu cầu cụ thể và tiêu chí đánh giá đối với hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng. Thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động đào tạo bồi dưỡng để cải tiến chất lượng, phát triển đội ngũ phù hợp với Chiến lược phát triển và sứ mạng của Trường; khuyến khích các công trình nghiên cứu mang tính liên ngành hoặc hợp tác với đối tác nước ngoài; đẩy nhanh việc thành lập các nhóm nghiên cứu trọng điểm để có thể quy tụ được các nguồn lực tập trung vào các đề tài nghiên cứu lớn, có khả năng ứng dụng cao.

(7) Cần phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ cho CTĐT làm cơ sở xây dựng Chiến lược nhân sự; bổ sung các tiêu chuẩn về năng lực cho các quy định đánh giá cán bộ viên chức; thường xuyên lấy ý kiến của các bên liên quan về vị trí việc làm, về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ tương thích với các chiến lược về đào tạo, về tính hiệu quả của công tác quản trị theo kết quả, và công tác đánh giá, khen thưởng của Nhà trường/Khoa để hướng đến đáp ứng được nhiệm vụ hỗ trợ cho CTĐT, lưu ý đến tinh thần phục vụ và kiến tạo cho người học.

(8) Cần quan tâm hơn nữa việc khảo sát, đánh giá nhu cầu nhân lực của Đồng bằng sông Cửu Long để làm cơ sở xây dựng các chiến lược phát triển toàn diện cho Nhà trường, đặc biệt cho công tác tuyển sinh, lưu ý vận dụng hiệu quả hơn mô hình quản trị hợp tác trong tuyển sinh; thực hiện thường xuyên hơn việc khảo sát ý kiến các bên liên quan về tiêu chí và phương pháp

tuyển chọn người học, hệ thống và quy trình theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, đánh giá hiệu quả công tác cố vấn học tập, tư vấn hướng nghiệp, ... để làm cơ sở cải tiến chất lượng. Đồng thời, nghiên cứu áp dụng mô hình quản trị đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: xây dựng các hoạt động hỗ trợ theo hướng cá thể hóa, phù hợp với điều kiện và năng lực của cá nhân người học.

(9) Cần nghiên cứu, áp dụng mô hình quản trị hợp tác trong việc phát triển, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng của Trường; tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị phụ trách CTĐT; xây dựng lộ trình hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của giáo dục 4.0 bao gồm hệ thống wifi, phòng học thông minh, thư viện điện tử, tài liệu ngoại văn,...; xây dựng quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn, lưu ý đến các tiêu chí “trường học không khói thuốc” và nhu cầu của người khuyết tật,... Hằng năm, thực hiện đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất đối với mục tiêu của CTĐT và đề xuất cải tiến đảm bảo hỗ trợ đầy đủ, đồng bộ trong triển khai các hoạt động đào tạo hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

(10) Cần hoàn chỉnh việc thu thập lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và cơ chế phản hồi về kết quả khảo sát để tạo được sự đồng bộ và có tính hệ thống; nghiên cứu và cải tiến quá trình dạy - học - đánh giá để đảm bảo sự tương thích định hướng và phù hợp với chuẩn đầu ra; giám sát việc áp dụng quy trình cải tiến. Cụ thể hóa các hoạt động cải tiến chất lượng; có giải pháp bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên về đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra; có các giải pháp thúc đẩy các chương trình, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm để tạo ra các sản phẩm ứng dụng vào cải tiến hoạt động giảng dạy - học tập gồm các mô hình, bài giảng học qua dự án (PBL), các học phần, dự án tích hợp STEM. Đồng thời, hướng đến xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong có cấu trúc phân cấp, liên thông giữa các mảng dữ liệu, và giúp đánh giá được chất lượng cho CTĐT.

(11) Cần cải tiến quy trình, tiến hành thường xuyên việc khảo sát, thu thập, phân tích và sử dụng ý kiến của các bên liên quan để đo lường chất lượng đầu ra của CTĐT; đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước để cải tiến chất lượng CTĐT; xây dựng và thực hiện kế hoạch/chiến lược phát triển khoa học công nghệ trong đó xác lập được các loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học tương thích với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, của Khoa và chuẩn đầu ra của CTĐT; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, kết hợp quản trị theo nguyên lý và theo quy định và áp dụng chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT ngành Sư phạm Hóa học trình độ đại học hệ chính quy gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 
